TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
V/v tranh chấp *"xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Văn Bằng**

Ông **Nguyễn Chí Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông **Dương Quyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐ-HPT ngày 26/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: 135/16 đường C, Khu phố D, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Trương Minh H,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Th có mặt tại phiên tòa.
- Anh H vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 29/9/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Tôi và anh Trương Minh H có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thay đổi tính tình, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ, cãi vã và hành hung đánh đập tôi gây thương tích, bỏ bê vợ con không quan tâm

chăm sóc gì. Chúng tôi chính thức ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Về con chung: Có một con chung là Trương Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/02/2010, hiện con đang sống với tôi; Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Minh H; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Trương Thị Tuyết Nh. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Trương Minh H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị Th và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Trương Minh H; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Trương Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/02/2010. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Anh H vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th tại phiên tòa, thì chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Minh H. Anh H hiện cư trú tại ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Trương Minh H không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trương Minh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Th yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Minh H. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử xét thấy chị Th và anh H có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Th xác định do anh anh H thay đổi tính tình, thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ, cãi vã và hành hung đánh đập chị gây

thương tích, bỏ bê vợ con không quan tâm chăm sóc gì. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2011 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian ly thân của chị Th và anh H từ năm 2011 đến nay là đã lâu, trong thời gian ly thân nhau, chị Th và anh H cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị Th cương quyết được xin ly hôn đối với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn anh Trương Minh H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị Th và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Như vậy chứng tỏ anh H đã không còn tình cảm đối với chị Th. Tại biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị D là mẹ ruột của chị Th (BL số 11), biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị T là em ruột của chị Th (BL số 12) thì những người này đều xác định anh H thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện gây gỗ, cãi vã và hành hung đánh đập chị Th, chửi mắng mẹ chị Th, anh H không lo cho gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trương Minh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có một con chung là Trương Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/02/2010. Hiện đang sống với chị Th. Tại phiên tòa hôm nay chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân nhau cho đến nay, cháu Nh hiện đang sống với chị Th ổn định. Chị Th có điều kiện để nuôi dạy con tốt. Từ khi ly thân nhau cho đến nay anh H không có thường đến thăm con chung, hay chăm sóc gì cho con cùng với chị Th. Anh H cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Lời khai của cháu Nh yêu cầu được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị Th nuôi con chung giữa chị và anh H là cháu Trương Thị Tuyết Nh là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu. Chị Th cũng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi khị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Trương Minh H.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Th được tiếp tục nuôi một con chung giữa chị và anh Trương Minh H là cháu Trương Thị Tuyết Nh, sinh ngày 10/02/2010. Anh Trương Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Th chưa có yêu cầu.

Anh Trương Minh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 18958 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị Th thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Th được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T;
- Các đương sự:
- Lưu.